

Số: 87 /KH-UBND

Lào Cai, ngày 02 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ
về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh,
nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 02/NQ-CP); Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 05/12/2025 của Tỉnh ủy Lào Cai về nhiệm vụ chính trị năm 2026; Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai năm 2026; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt và cụ thể hóa Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ, theo đó tiếp tục tập trung cải thiện mạnh mẽ chất lượng môi trường đầu tư, kinh doanh phù hợp với bối cảnh trong nước và xu hướng phát triển nhằm nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh cạnh tranh lành mạnh, bảo đảm công khai, minh bạch, ổn định, giảm chi phí tuân thủ, phù hợp với thông lệ quốc tế, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lào Cai.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và thi hành pháp luật, ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể, động lực và nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền cho cấp cơ sở và người đứng đầu nhằm tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo hướng địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm.

Quyết liệt chuyển đổi mạnh mẽ từ tư duy “quản lý” sang “kiến tạo và phục vụ”, dần thay thế phương thức “tiền kiểm” bằng “hậu kiểm” dựa trên hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn rõ ràng; khuyến khích doanh nghiệp phát triển trong các lĩnh vực ưu tiên, bảo đảm nguyên tắc doanh nghiệp được làm những gì

luật pháp không cấm, khuyến khích, bảo vệ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, minh bạch và bảo vệ quyền kinh doanh, quyền tài sản của doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

Tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh đồng bộ, toàn diện trên mọi lĩnh vực, từ cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, phát triển nền tảng số, đến tăng cường năng lực thực thi, tạo nền tảng cho các thành phần kinh tế cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh; tiếp cận công bằng, công khai, minh bạch các nguồn lực, thị trường và cơ hội phát triển. Thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất và phương thức sản xuất mới, trọng tâm phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, xây dựng xã hội số, thân thiện với môi trường sinh thái.

Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành hiệu quả, thực chất; bảo đảm phân công, phân cấp, phân nhiệm rõ ràng theo tiêu chí “6 rõ”: *Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền*, nhằm đạt được mục tiêu “3 dễ”: *Dễ triển khai thực hiện, dễ kiểm tra, dễ đánh giá*; thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, giám sát tiến độ và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Kế hoạch hành động để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh.

Đề xuất giải pháp mới, duy trì và nhân rộng các kinh nghiệm, chính sách tốt, tiên tiến về quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp với “thể chế thông thoáng, hạ tầng thông suốt, quản trị thông minh, cách làm thông dụng” nhằm giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, rõ ràng, nhất quán, dễ thực thi, chi phí thấp, nâng cao năng lực cạnh tranh các cấp; khuyến khích đổi mới, sáng tạo, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển. Tập trung thu hút đầu tư phát triển công nghiệp xanh theo hướng chế biến sâu, nâng cao chất lượng dịch vụ, du lịch, kinh tế cửa khẩu theo hướng thông minh, văn minh, chuyên nghiệp; phát triển hàng hóa chất lượng cao. Thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân; xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, các mô hình, phương thức sản xuất kinh doanh mới, trọng tâm phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, xây dựng xã hội số, thân thiện với môi trường sinh thái.

2. Mục tiêu cụ thể

Bám sát mục tiêu, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước, đổi mới xây dựng, thi hành pháp luật và hội nhập quốc tế trong năm 2026.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước để dẫn dắt chuyển đổi số, từng bước thực hiện chính quyền điện tử, cải

tiền hình thức cung cấp dịch vụ công theo hướng trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp, mọi lúc, mọi nơi. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chú trọng rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính không còn phù hợp, bảo đảm thực chất, hiệu quả để giảm thời gian thực hiện thủ tục và chi phí cho doanh nghiệp, người dân, bảo đảm tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt 50%. Cải thiện, nâng cao các Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI); Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) cấp tỉnh; Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện các Hiệp định thương mại tự do của các địa phương (FTA Index);...

Năm 2026, phần đầu toàn tỉnh có 13.400 doanh nghiệp, trong đó, tỷ lệ doanh nghiệp hoạt động hiệu quả đạt 56,5%; tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế ngoài nhà nước trong GRDP đạt 70,5%. Số doanh nghiệp gia nhập thị trường và tái gia nhập thị trường năm 2026 tăng khoảng 15-20% so với năm 2025.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan, đơn vị liên quan: Tiếp tục quán triệt, chấp hành nghiêm, thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, thực chất các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị trong năm 2026, trọng tâm là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 25/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước và Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2025 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, các cơ quan, đoàn thể, công chức, viên chức trong việc tổ chức triển khai thực hiện công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách hành chính, khuyến khích đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh phong trào thi đua; nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác quản lý điều hành từ cấp tỉnh đến cơ sở; tiếp tục củng cố niềm tin cho doanh nghiệp, nhà đầu tư về môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh: Chủ động hỗ trợ các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Tập trung tuyên truyền về: (i) Kết quả đạt được trong công tác cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách hành chính, chuyển

đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới sáng tạo,...; (ii) Những giải pháp linh hoạt, cách làm hay trong việc tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh an toàn, thuận lợi; (iii) Kết quả triển khai các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 và (iv) Hiệu quả các chương trình gấp mặt, đối thoại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Tăng cường trách nhiệm, tính chủ động, kịp thời của các cơ quan được phân công làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các chỉ số, bộ chỉ số cấp quốc gia và cấp tỉnh

Đối với chỉ số, bộ chỉ số quốc gia, cơ quan được phân công làm đầu mối theo dõi, chủ động đôn đốc, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung liên quan đến tình hình cải thiện theo hướng dẫn của các bộ, ngành, cơ quan trung ương.

Đối với các chỉ số, bộ chỉ số cấp tỉnh, sau khi các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương công bố kết quả, cơ quan được phân công làm đầu mối theo dõi, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng báo cáo đánh giá, làm rõ hạn chế, khó khăn, vướng mắc; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện năm 2026.

(Phân công đầu mối theo dõi tại Phụ lục I ban hành kèm theo Kế hoạch này)

3. Tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả các chỉ đạo về sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; chủ động khắc phục hạn chế, vướng mắc trong vận hành chính quyền cấp xã

Tiếp tục bám sát chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Tỉnh ủy Lào Cai để vận hành có hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp; tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực; tập trung rà soát điều chỉnh, phân bổ tài sản công một cách hợp lý, tránh lãng phí, chồng chéo; đồng thời tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn chính quyền địa phương khi tổ chức thực hiện; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan.

4. Đẩy mạnh hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật để xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách; tháo gỡ dứt điểm các bất cập, điểm nghẽn pháp lý. Đổi mới tư duy xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật; đẩy mạnh hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật để xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách; tháo gỡ dứt điểm các bất cập, điểm nghẽn về pháp lý

(1) Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Kịp thời thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp, chồng chéo, mâu thuẫn, cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân. Thực hiện nghiêm túc cơ chế tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Chủ động nghiên cứu, tham mưu các chính sách từ sớm, từ thực tiễn, tham khảo kinh nghiệm của các tỉnh có chung điều kiện về kinh tế - xã hội, góp

phần tăng cường tính dự báo và nâng cao chất lượng công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, gắn công tác xây dựng pháp luật với công tác tổ chức thi hành, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; đưa hoạt động đánh giá hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật vào tiêu chí thi đua của các cấp.

- Công khai văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu quy hoạch vùng, quy hoạch ngành, lĩnh vực (không thuộc phạm vi bí mật nhà nước), văn bản chỉ đạo điều hành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,... Đến hết năm 2026, tích hợp 100% dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

(2) Sở Tư pháp:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác xây dựng, thẩm định và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật. Kiểm tra việc thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 đối với các sở, ban, ngành.

- Tiếp tục tham mưu rà soát văn bản quy phạm pháp luật, tổng hợp các nội dung báo cáo của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường về các vướng mắc, điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ dứt điểm các bất cập báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, ban hành văn bản phù hợp, hiệu quả để xử lý ngay các bất cập, vướng mắc pháp lý phát sinh trong thực tiễn, cản trở sự phát triển.

5. Tiếp tục rà soát và nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện, cắt giảm và chuẩn hóa các điều kiện kinh doanh đảm bảo tính hợp lý, minh bạch theo hướng chuyển việc quản lý điều kiện kinh doanh từ cấp phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và hậu kiểm

(1) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Nghiên cứu, rà soát, kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền: (i) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, chồng chéo, không cần thiết, không khả thi, quy định chung chung, không cụ thể, khó xác định, khó dự đoán và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng. (ii) Đối với các điều kiện kinh doanh (thuộc danh mục phải cấp phép, chứng nhận trước) chưa phù hợp với thực tiễn thì kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hóa, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ; rà soát các loại chứng chỉ và kiến nghị bãi bỏ chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ, giấy phép, chứng nhận có sự trùng lặp về nội dung để tránh lãng phí chi phí của xã hội. (iii) Đối với các điều kiện kinh doanh (quản lý theo phương thức hậu kiểm) phải đảm bảo khi tiến hành kiểm tra, không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp. Kiến nghị đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn.

- Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư

kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

- Niêm yết công khai toàn bộ TTHC; nâng cao hiệu quả hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện TTHC, nhất là các TTHC về đăng ký kinh doanh, cấp phép kinh doanh, đăng ký đủ điều kiện hoạt động (đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện); hạn chế mức thấp nhất tình trạng sửa đổi, bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên để doanh nghiệp nhanh chóng hoàn thành thủ tục, đi vào hoạt động.

(2) Sở Tài chính:

- Đẩy mạnh tuyên truyền Luật Doanh nghiệp năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; Luật Đầu tư năm 2025 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, trong đó chú trọng thông tin đến người dân, doanh nghiệp về ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh; ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý doanh nghiệp sau thành lập, kịp thời thông báo cho các đơn vị có liên quan (thuế, hải quan, ...) các trường hợp doanh nghiệp điều chỉnh, thay đổi mục tiêu dự án đầu tư; tên người đại diện theo pháp luật, ngừng hoạt động; phối hợp với các cơ quan có liên quan tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước theo quy định. Nâng cao chất lượng công tác hậu kiểm với các doanh nghiệp sau đăng ký kinh doanh, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- Kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Cải cách TTHC, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp. Trong đó, tập trung nguồn lực đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để tháo gỡ các rào cản, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế Nhà nước theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị. Đổi mới toàn diện việc thực hiện thủ tục hành chính chuyển từ “bị động” sang “chủ động phục vụ”, không phụ thuộc vào địa giới hành chính và hoàn toàn dựa trên dữ liệu; tăng cường chỉ đạo điều hành, giám sát, đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp tại các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực hiện dựa trên dữ liệu và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ nhân dân

(1) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền đầy đủ, sâu rộng nội dung Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu. Đẩy mạnh triển khai Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án triển khai 100% TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết hoàn toàn trên môi trường mạng, không phụ thuộc vào địa giới hành chính; đẩy mạnh việc tái sử dụng dữ liệu số, giảm yêu cầu giấy tờ, thời gian và chi phí cho người dân,

doanh nghiệp. Rà soát, kiến nghị sửa đổi các quy định không phù hợp với việc thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính và triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nâng cao tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; bảo đảm việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến thực chất, hiệu quả. Năm 2026, tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt 80%.

- Tập trung xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền, hoặc kiến nghị những nội dung vượt thẩm quyền để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết TTHC, cắt giảm đơn giản hóa TTHC nội bộ đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt theo hướng một văn bản sửa nhiều văn bản.

- Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đổi mới quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, năng lực và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng và tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ; gắn đánh giá cán bộ với kết quả giải quyết TTHC và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức. Phê bình, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; ngăn chặn, đẩy lùi, chấm dứt ngay tình trạng doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức trong thực hiện TTHC.

- Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số hiện nay, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến.

(2) Sở Tư pháp:

Nâng cao chất lượng thẩm định TTHC, quy định kinh doanh tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; phối hợp đơn giản hóa TTHC trong xây dựng chính sách. Rà soát, hệ thống hóa, hậu kiểm văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, khả thi của hệ thống pháp luật.

(3) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp theo dõi, đôn đốc cải cách TTHC; kiểm soát TTHC; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh và cấp xã.

- Đôn đốc số hóa, khai thác dữ liệu TTHC phục vụ chỉ đạo, điều hành; tham mưu chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, đơn vị chậm triển khai nhiệm vụ CCHC.

- Tham mưu, đề xuất giải pháp cải thiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử được phê duyệt tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

(4) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì tham mưu phát triển hạ tầng số, nền tảng số, cơ sở dữ liệu; thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ chính quyền số, cải cách TTHC. Phối hợp

xây dựng, khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh: Kho dữ liệu và Cổng dữ liệu mở, Ứng dụng công dân số LaoCai-S, Nền tảng chính quyền số (EGOV), Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC), cùng các nền tảng số phục vụ hoạt động của chính quyền và người dân; thúc đẩy khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp dữ liệu Khung chỉ số phục vụ chấm điểm theo Quyết định số 4585/QĐ-BKHCN ngày 30/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Phương án tạm thời chấm điểm hàng tháng các bộ, ngành, địa phương, người đứng đầu bộ, ngành, địa phương về thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tham mưu báo cáo định kỳ hàng tháng.

(5) Liên minh Hợp tác xã, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh:

Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tăng cường tuyên truyền để nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, HTX về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, HTX cũng như trách nhiệm của cơ quan nhà nước chuyển từ nền hành chính công vụ, quản lý là chủ yếu sang phục vụ và kiến tạo phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ động, tận tụy giải quyết vướng mắc cho doanh nghiệp, HTX. Tuyên truyền để các doanh nghiệp, HTX không thao túng, trục lợi chính sách, lợi dụng, làm tha hóa cán bộ, công chức, đồng thời kiên quyết từ chối trả chi phí không chính thức trong quá trình thực hiện TTHC và các hoạt động khác; phản ánh trung thực, kịp thời đến đường dây nóng của các sở, ban, ngành, địa phương trong trường hợp bị gây khó khăn.

7. Ưu tiên khôi phục nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp tiếp cận vốn, đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh và nguồn nhân lực chất lượng cao

(1) Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh, kịp thời quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hằng năm theo quy định. Thực hiện tốt công tác đăng ký đất đai, cấp giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Tiếp tục rà soát, tham mưu ban hành các quy định về quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và của Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các xã, phường: Tập trung chỉ đạo tổ chức đấu giá các điểm mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và triển khai Thực hiện Nghị quyết số 66.4/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ về việc ban hành cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn đảm bảo nguồn cung vật liệu xây dựng thông thường nhóm III, IV cho các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh, đặc biệt các dự án trọng điểm như tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và dự án đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai.

- Tổ chức rà soát, đánh giá toàn bộ các TTHC trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh; kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi các quy định còn chồng chéo, bất cập. Rút ngắn thời gian giải quyết, đơn giản hóa quy trình, số hóa thủ tục, rút ngắn thời gian xử lý tại địa phương so với quy định hiện hành.

(2) Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, nghiên cứu, tham mưu phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. Triển khai hiệu quả Kế hoạch đầu tư công năm 2026, trong đó tập trung ưu tiên nguồn lực cho các dự án trọng điểm, dự án liên vùng; hạ tầng kết nối khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hạ tầng logistics...

- Tiếp tục rà soát, đề xuất đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC trong lĩnh vực đầu tư. Tham mưu xây dựng chính sách khuyến khích đầu tư vào phát triển lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao, đầu tư vào công nghiệp chế biến sâu, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp sử dụng lao động địa phương; chính sách hỗ trợ xúc tiến đầu tư, ưu đãi thu hút đầu tư của tỉnh.

(3) Sở Xây dựng:

- Tiếp tục tham mưu thực hiện tốt công tác quy hoạch, phát triển, quản lý hạ tầng kỹ thuật, đô thị, xây dựng, giao thông, vận tải; hoàn thành công tác lập, thẩm định, phê duyệt các đồ án Quy hoạch chung liên phường, Quy hoạch chung các xã, Quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà đến năm 2040, Quy hoạch phân khu các ga hàng hóa, hành khách thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ logistic, từng bước giảm chi phí logistic để tạo thuận lợi và giảm chi phí kinh doanh, hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu ngành kinh tế.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư các dự án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

(4) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh:

- Tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu nghiệp (Khu công nghiệp Trấn Yên, Khu công nghiệp Võ Lao), di chuyển Khu công nghiệp Đông Phố Mới, Cụm công nghiệp Âu Lâu, Đầm Hồng, Phố Ràng,... Tổ chức lập quy hoạch phân khu KCN Cốc Mỳ - Trịnh Tường; bồi thường, di chuyển 41 dự án tại KCN Đông Phố Mới về các khu tái định cư (KCN Bát Xát, lô SX1, SX2, SX3, Cụm công nghiệp Thống nhất).

- Tổ chức thực hiện Đề án chuyển đổi KCN Tăng Lũng sang KCN sinh thái.

- Tăng cường xúc tiến đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp; hỗ trợ các dự án đầu tư mới hoàn thiện thủ tục, đẩy nhanh tiến độ xây dựng để sớm đi vào hoạt động.

(5) Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ:

Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp về đào tạo nghề, giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp; chính sách thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; khuyến khích chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp; chú trọng công tác hướng nghiệp, phân luồng, liên thông trong giáo dục, đào tạo.

(6) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh khu vực 4:

Chỉ đạo các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả chủ trương, chỉ đạo của NHNN Việt Nam, các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy, chính quyền địa phương về các chương trình phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường thực hiện các chính sách tín dụng khuyến khích nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn; thực hiện chương trình cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ (gói tín dụng 120.000 tỷ đồng); chương trình tín dụng đối với lĩnh vực nông, lâm sản, thủy sản (gói tín dụng 185.000 tỷ đồng). Chỉ đạo các chi nhánh tổ chức tín dụng triển khai cho vay người trẻ dưới 35 tuổi mua nhà ở xã hội; thực hiện Chương trình tín dụng 500.000 tỷ đồng cho vay đầu tư hạ tầng, công nghệ số. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng của tỉnh.

(7) Ủy ban nhân dân các xã, phường:

Kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn; tích cực phối hợp với tổ chức chính trị, xã hội hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng.

(8) Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch:

Triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư đã được phê duyệt tại Kế hoạch Xúc tiến đầu tư tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, các hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước; lồng ghép với xúc tiến thương mại, xúc tiến du lịch, ngoại giao kinh tế để tăng hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

8. Hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân trong nước và kinh tế nhà nước phát triển bền vững, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, tập trung thu hút và làm chủ công nghệ cao, tiên tiến để nâng cao năng lực cạnh tranh, kinh doanh hiệu quả, bền vững. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh. Xây dựng một hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ đầy đủ, chuyên nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của hoạt động kinh doanh

(1) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Nghiên cứu, rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản để phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Trong đó, chú trọng hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm: (i) Thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ lớn, tạo cơ hội để doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; nâng cao năng lực sản xuất, nghiên cứu, tiếp thu, chuyển giao công nghệ; và (ii) Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các quốc gia tiên tiến, nhất là trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, bán dẫn và năng lượng tái tạo.

- Đẩy mạnh đơn giản hóa TTHC trong quản lý và triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nguồn nhân lực số và nhân lực công nghệ cao, có khả năng làm chủ công nghệ mới, công nghệ tiên tiến; gắn đào tạo với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và định hướng phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

(2) Sở Tài chính:

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; quan tâm khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển trong những lĩnh vực, đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị và các Kết luận của Thủ tướng Chính phủ về tiên phong trong chuyển đổi số và thúc đẩy tăng trưởng. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Duy trì đối thoại với doanh nghiệp, hợp tác xã kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những nội dung vượt thẩm quyền để tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp.

(3) Sở Công Thương:

- Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động phát triển dịch vụ logistics tỉnh Lào Cai giai đoạn 2025-2035; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động cửa khẩu. Tham mưu cho UBND tỉnh hoàn thiện Đề án Khu hợp tác kinh tế qua biên giới để trình Chính phủ phê duyệt, tạo cơ chế đột phá cho thương mại biên giới.

- Triển khai hiệu quả chương trình xúc tiến thương mại; tìm kiếm mở rộng, khai thác hiệu quả cơ hội tiếp cận và mở rộng thị trường đáp ứng nhu cầu về cung ứng nguyên liệu đầu vào và tiêu thụ sản phẩm hàng hóa; đẩy mạnh quảng bá sản phẩm trên các kênh thương mại điện tử, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động marketing và bán hàng trên môi trường trực tuyến, tập trung vào các sản phẩm nông, lâm sản chế biến sâu, sản phẩm hàng tiêu dùng xuất khẩu.

- Kịp thời cập nhật, tuyên truyền, phổ biến về các hàng rào kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế. Nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do.

- Tập trung chỉ đạo, đôn đốc đưa 07 dự án thủy điện (tổng công suất 78MW) vào vận hành trong năm 2026, rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng cho các dự án đầu tư mới. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho phép sử dụng 02 kho quặng Apatit loại III lưu kho (khoảng 5 triệu tấn) để cung cấp ngay nguyên liệu cho các nhà máy chế biến sâu. Đẩy nhanh tiến độ thành lập và lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng cho các cụm công nghiệp mới: An Thịnh, Bảo Minh, Bảo Hưng 2, Bản Phung.

- Tổ chức hội nghị chuyên đề tháo gỡ khó khăn cho các dự án khai thác chế biến khoáng sản, Cụm công nghiệp, Thủy điện trên địa bàn.

(4) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến. Xác định và tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đưa vào thực hiện, trong đó trọng tâm vào nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật cho sản xuất phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới; xây

dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm đặc sản của địa phương.

- Phát triển kinh tế số, xã hội số trong các ngành, lĩnh vực, đưa sản phẩm chủ lực lên các sàn thương mại điện tử; hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số; thanh toán không dùng tiền mặt; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực số, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng.

- Từng bước hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh: Tư vấn, hỗ trợ hoàn thiện ý tưởng, mô hình kinh doanh, sản phẩm/dịch vụ khởi nghiệp. Kết nối dự án khởi nghiệp với chuyên gia, cố vấn, doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp và các nguồn lực xã hội. Phối hợp tổ chức các sự kiện, diễn đàn, cuộc thi, ngày hội khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo.

- Hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh.

(5) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường nghiên cứu triển khai mô hình “Du lịch chợ nổi trên sông Hồng, sông Nậm Thi”, phát triển sản phẩm du lịch, các làng nghề, các khu du lịch trọng điểm như Sa Pa, Nghĩa Lộ, Bắc Hà, Mù Cang Chải,... Đẩy mạnh chuyển đổi số đối với ngành du lịch Lào Cai; quản lý và vận hành Cổng Thông tin du lịch thông minh (laocaitourism.vn).

(6) Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch:

- Đầu mối tiếp đón, hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư trong quá trình nghiên cứu, tìm kiếm, lựa chọn cơ hội, hình thành dự án đầu tư và thực hiện các TTHC về đầu tư tại tỉnh.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu tổ chức hoạt động đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

9. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra (bao gồm kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa), giám sát nặng cho doanh nghiệp

(1) Thanh tra tỉnh:

- Thực hiện xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp về cùng một nội dung, lĩnh vực; đảm bảo nguyên tắc đối với cùng một nội dung quản lý nhà nước, trường hợp đã tiến hành hoạt động thanh tra thì không thực hiện hoạt động kiểm tra hoặc đã tiến hành hoạt động kiểm tra thì không thực hiện hoạt động thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong cùng một năm, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng.

- Làm tốt công tác phân loại, xử lý đơn, tập trung giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo mới phát sinh. Tiếp tục triển khai, thực hiện rà soát, xử lý đối với các vụ việc phức tạp; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết đơn; hạn chế tối đa đơn vượt cấp, tồn đọng, kéo dài.

- Nghiên cứu, triển khai thực hiện quản lý hoạt động kiểm tra chuyên ngành trên địa bàn tỉnh sau khi Trung tâm cơ sở dữ liệu tập trung được Thanh tra Chính phủ xây dựng, đưa vào sử dụng.

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất sửa đổi chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến minh bạch, trách nhiệm giải trình của các cơ quan kiểm tra, thanh tra.

(2) Chi cục Hải quan khu vực VII:

- Tham gia rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về ngoại thương, thuế và hải quan. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hoá và đơn giản hóa thủ tục hải quan theo hướng tập trung, minh bạch.

- Nâng cao chất lượng hoạt động đối tác Hải quan - Doanh nghiệp; hỗ trợ kịp thời cho doanh nghiệp nắm vững và tuân thủ chính sách pháp luật về hải quan.

- Tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung chuyển đổi số theo lộ trình của Cục Hải quan. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo duy trì thông suốt hệ thống thông quan hải quan điện tử VNACCS/VCIS và thu nộp thuế điện tử 24/7; hệ thống quản lý giám sát hải quan tự động VASSCM tại kho, bãi; thực hiện đồng bộ, hiệu quả Hệ thống MGH bảo đảm công tác miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế, xử lý tiền thuế nộp thừa được thực hiện bằng phương thức điện tử; tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC về hải quan qua dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi và đáp ứng nhu cầu khai báo thủ tục hải quan mọi lúc, mọi nơi cho cộng đồng doanh nghiệp, qua đó rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa, giảm thiểu tối đa thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, tham gia, đề xuất sửa đổi chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia; thực hiện tiếp nhận và xử lý hồ sơ có liên quan đến công tác quản lý của các bộ, ngành trên Hệ thống một cửa quốc gia để thực hiện thủ tục hải quan cho doanh nghiệp, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí thông quan hàng hóa.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ tướng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và đơn vị liên quan:

- Xác định cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch này.

- Trên cơ sở những nội dung của Kế hoạch này, Thủ tướng các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng kế hoạch hành động của đơn vị mình, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, giải pháp cụ thể, phân công đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp, hoàn thành **trước ngày 06/3/2026**.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch thực hiện các Nghị quyết về cải thiện môi trường kinh doanh. Phân công đầu mối tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp báo cáo tình hình cải thiện môi trường kinh doanh của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông về cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính theo quy định (**trước ngày 25/5/2026** đối với báo cáo 6 tháng; **trước ngày 20/11/2026** đối với báo cáo năm).

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, đầu mối theo dõi, đôn đốc, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP và Kế hoạch này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để gửi Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ theo quy định.

3. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cộng đồng doanh nghiệp về các chủ trương, chính sách cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp. Theo dõi, đánh giá độc lập, thường xuyên về tình hình và kết quả thực hiện của Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch và Kế hoạch này.

4. Giao Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với cơ quan, báo đài trên địa bàn tỉnh tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết 02/NQ-CP và Kế hoạch này; tăng cường sự theo dõi, giám sát của các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP và Kế hoạch này.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Liên đoàn TM&CN Việt Nam (VCCI);
- TT. Tỉnh ủy và HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Trung tâm XTĐT, TM&DL tỉnh;
- Báo và PTTH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Long).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Hạnh Phúc



Phụ lục I

Phân công cơ quan đầu mối theo dõi các chỉ số, bộ chỉ số cấp quốc gia và cấp tỉnh
(Kèm theo Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 02/02/2026 của UBND tỉnh Lào Cai)

Stt	Chỉ số, bộ chỉ số	Cơ quan đầu mối theo dõi
I	Chỉ số, bộ chỉ số cấp quốc gia	
1	Phát triển bền vững (SDG) của Liên hợp quốc (UN)	Sở Tài chính
2	Năng lực Đổi mới sáng tạo (GII) của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO)	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Chính phủ điện tử (EGDI) của UN	Sở Khoa học và Công nghệ
4	An toàn an ninh mạng (GCI) của Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU)	Công an tỉnh
5	Quyền tài sản (IPRI) của Liên minh quyền tài sản (PRA)	Sở Nông nghiệp và Môi trường
6	Hiệu quả logistics (LPI) của Ngân hàng Thế giới (WB)	Sở Công Thương
7	Năng lực cạnh tranh du lịch (TTDI) của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
II	Chỉ số, bộ chỉ số cấp tỉnh	
1	Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX)	Sở Nội vụ
2	Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)	Sở Nội vụ
3	Chỉ số hiệu quả và quản trị hành chính công (PAPI)	Sở Nội vụ
4	Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).	Sở Tài chính
5	Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI)	Sở Khoa học và Công nghệ
6	Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
7	Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện các Hiệp định thương mại tự do của các địa phương (FTA Index) của tỉnh	Sở Công Thương



Phụ lục II

Phân công cơ quan chủ trì theo dõi chỉ tiêu nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công
(Kèm theo Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 02/02/2026 của UBND tỉnh Lào Cai)

Stt	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu năm 2025	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, đánh giá
1	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	100%	- Các sở, ban, ngành - UBND các xã, phường - Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	VP UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)
2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	Tối thiểu 80%	- Các sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	VP UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)
3	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	100%	- Các sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	VP UBND tỉnh (Ban Tiếp công dân)
4	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	Tối thiểu 95%	- Các sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	VP UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)